

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**

Bản án số: 10/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 20-7-2023

V/v: *Ly hôn, tranh chấp về con chung*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH – TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Sỹ Hùng

Ông Nguyễn Duy Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Dương Việt Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 07/2023/TLST-HNGĐ ngày 01/3/2023 về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/7/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Diệu T; Sinh ngày: 28/10/1981; Địa chỉ cư trú: Số nhà A, ngõ C, đường H, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh – *Có mặt*

- Bị đơn: Anh Nguyễn Tuấn A; Sinh ngày: 17/11/1979; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố C, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Chỗ ở: Số nhà A, ngõ C, đường H, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh – *Có mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Diệu T trình bày:

Chị Huỳnh Thị Diệu T và anh Nguyễn Tuấn A kết hôn ngày 25/5/2005, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng bố mẹ chồng tại phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, chị T làm nhân viên Công ty X, anh Tuấn A làm chuyên viên Công ty X, tình cảm vợ chồng khi mới cưới bình thường. Từ năm 2007 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chồng không quan tâm và thiếu trách nhiệm với vợ con. Năm 2012 vợ chồng đã nộp đơn xin ly hôn 01 lần, sau khi Tòa án hòa giải, chồng hứa sửa chữa và vợ chồng

trở về đoàn tụ, nhưng từ đó đến nay tình cảm vợ chồng không cải thiện. Đến năm 2016 vợ chồng bắt đầu sống riêng mỗi người một phòng, vài năm nay không quan hệ vợ

chồng với nhau nữa. Khoảng 01 tháng nay anh Tuấn A đã chuyển về nhà bố mẹ để sống, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Chị T xác định tình cảm vợ chồng hiện nay không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị T được ly hôn với anh Tuấn A.

Về con chung: Chị Huỳnh Thị Diệu T và anh Nguyễn Tuấn A có 02 con chung tên là Nguyễn Huỳnh Vân K sinh ngày 05/9/2007 và Nguyễn Thành H sinh ngày 04/7/2016. Cháu Nguyễn Thành H bị bệnh tự kỷ bẩm sinh. Chị T có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con và chị T yêu cầu anh Tuấn A đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Thành H mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi con Nguyễn Thành H đã thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình theo phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Tuấn A trình bày:

Về thời gian, điều kiện kết hôn thống nhất như trình bày của chị T. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2015 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính theo anh là do tình cảm, sinh hoạt vợ chồng ít đi, không gần gũi, quan tâm, chia sẻ với nhau. Từ khi mâu thuẫn đến nay vợ chồng vẫn sinh hoạt chung trong nhà nhưng ngủ riêng. Khoảng 01 tháng nay anh đã dọn về nhà bố mẹ để sống. Anh Tuấn A trình bày vẫn còn tình cảm với chị T và có nguyện vọng muốn đoàn tụ.

Về con chung: Anh Tuấn A và chị T có 02 con chung như trình bày của chị T. Anh Tuấn A đồng ý giao 02 con chung cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và anh Tuấn A đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Thành H mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi con Nguyễn Thành H đã thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình theo phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

+Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Huỳnh Thị Diệu T.

+Về con chung: Áp dụng các Điều 58, 81, 82, 83, 107, 116, 117 và 118 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, chị Huỳnh Thị Diệu T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung; Anh Nguyễn Tuấn A đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Thành H mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi con Nguyễn Thành H đã thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình theo phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng. Anh Tuấn A có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

+Về án phí: Áp dụng khoản 3, 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5, điểm a, b khoản 6 điều 27_Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc hội: Buộc nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, bị đơn phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Huỳnh Thị Diệu T khởi kiện xin ly hôn và giải quyết về nuôi con chung đối với bị đơn anh Nguyễn Tuấn A (cư trú tại: thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh). Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh thụ lý, giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Tuấn A và chị Huỳnh Thị Diệu T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh nên quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Tuấn A và chị Huỳnh Thị Diệu T là hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án, chị T và anh Tuấn A đều trình bày quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không quan tâm, chăm sóc, chia sẻ với nhau và tình cảm, sinh hoạt vợ chồng ít dần, nhiều năm liền vợ chồng không ngủ chung, hiện nay vợ chồng đã ly thân. Hội đồng xét xử xét thấy: Tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh Tuấn A đã trầm trọng, mâu thuẫn vợ chồng kéo dài, mục đích hôn nhân là xây dựng một gia đình hòa thuận, hạnh phúc không đạt được. Căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị T ly hôn với anh Tuấn A là có căn cứ.

[3] Về con chung: Chị Huỳnh Thị Diệu T và anh Nguyễn Tuấn A có 02 con chung tên là Nguyễn Huỳnh Vân K sinh ngày 05/9/2007 và Nguyễn Thành H sinh ngày 04/7/2016. Theo Giấy xác nhận khuyết tật ngày 02/3/2022 do Ủy ban nhân dân phường N cấp, Nguyễn Thành H bị khuyết tật dạng thần kinh, tâm thần, mức độ khuyết tật nặng. Vợ chồng đã thỏa thuận giao 02 con chung cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và anh Tuấn A đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Thành H mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi con Nguyễn Thành H đã thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình theo phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng. Xét sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, phù hợp nguyện vọng của con, phù hợp quy định pháp luật và không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, căn cứ các Điều 58, 81, 82, 83, 107, 116, 117 và 118 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về con chung như trên.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[5] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp các quy định pháp luật.

[6] Về án phí sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 3, 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5, điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, về án phí cấp dưỡng nuôi con: các đương sự đã thỏa thuận được về

việc cấp dưỡng nuôi con trước khi mở phiên tòa nên anh Tuấn Anh phải chịu 50% mức án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 51, khoản 1 điều 56, điều 57, điều 58, điều 81, điều 82, điều 83, Điều 107, Điều 116, Điều 117 và Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự; khoản 3, 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5, điểm a, b khoản 6 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Huỳnh Thị Diệu T ly hôn với anh Nguyễn Tuấn Anh.

2. Về nuôi con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về con chung như sau: Chị Huỳnh Thị Diệu T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung Nguyễn Huỳnh Vân K sinh ngày 05/9/2007 và Nguyễn Thành H sinh ngày 04/7/2016; Anh Nguyễn Tuấn A đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Thành H mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi con Nguyễn Thành H đã thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình theo phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng. Anh Nguyễn Tuấn A có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị Huỳnh Thị Diệu T có đơn yêu cầu thi hành án về số tiền cấp dưỡng nuôi con nêu trên nếu anh Nguyễn Tuấn A không thi hành được thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 điều 357 và khoản 2 điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

“Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

3. Về án phí: Buộc chị Huỳnh Thị Diệu T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001203 ngày 01 tháng 3 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh. Buộc anh Nguyễn Tuấn A phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bên được thi hành án dân sự, bên phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- THADS TP Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- UBND phường Tân Giang;
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thanh Huyền